

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư;

Căn cứ Quy chế thực hiện dân chủ ở xã ban hành theo Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

09637971

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ
GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG**

(ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giám sát đầu tư của cộng đồng

Giám sát đầu tư của cộng đồng là hoạt động tự nguyện của dân cư sinh sống trên địa bàn xã, phường, hoặc thị trấn (sau đây gọi chung là xã) theo quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan, nhằm theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu và đơn vị thi công dự án trong quá trình đầu tư; phát hiện, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước, xâm hại lợi ích của cộng đồng.

Điều 2. Mục tiêu giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Góp phần đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với các quy hoạch được duyệt,

phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

2. Phát hiện, ngăn chặn để xử lý kịp thời các hoạt động đầu tư không đúng quy hoạch, sai quy định; các việc làm, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chất lượng công trình, xâm hại lợi ích của cộng đồng

Điều 3. Đối tượng, phạm vi giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Đối tượng giám sát đầu tư của cộng đồng là:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư;
- b) Chủ đầu tư;
- c) Các nhà thầu tư vấn, nhà thầu giám sát thi công, nhà thầu xây lắp, nhà thầu cung cấp thiết bị, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu,... của dự án (sau đây gọi chung là các nhà thầu).

2. Phạm vi giám sát đầu tư của cộng đồng:

- a) Các chương trình, dự án đầu tư (sau đây gọi chung là dự án đầu tư) có sử

dụng vốn nhà nước và không thuộc diện bí mật quốc gia theo quy định của pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới cộng đồng trên địa bàn của xã;

b) Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn và công sức của cộng đồng hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho xã;

c) Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn khác.

Điều 4. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Đối với các dự án đầu tư được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Quy chế này thì nội dung giám sát đầu tư gồm:

a) Đánh giá sự phù hợp của quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp,... kế hoạch đầu tư có liên quan trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Đánh giá việc chủ đầu tư chấp hành các quy định về: chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư;

c) Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường

sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

2. Đối với các dự án theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 3 của Quy chế này, ngoài những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, cộng đồng còn theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

3. Đối với các dự án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Quy chế này, ngoài các nội dung theo quy định tại các khoản 1 và 2 của Điều này, cộng đồng còn theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức vật tư và loại vật tư đúng quy định trong quá trình thực hiện đầu tư dự án; theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

Điều 5. Quyền giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Công dân sinh sống trên địa bàn xã giám sát các dự án đầu tư trên địa bàn xã thông qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được quyền:

a) Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch

0963771

xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp,... kế hoạch đầu tư có liên quan trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trả lời về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu các đối tượng chịu sự giám sát đầu tư của cộng đồng trả lời, cung cấp các thông tin phục vụ việc giám sát đầu tư theo nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này và thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đầu tư, vận hành dự án trong trường hợp dự án có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, an ninh, văn hóa - xã hội, vệ sinh môi trường sinh sống của cộng đồng hoặc do chủ đầu tư không thực hiện công khai hóa về đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Phản ánh với các cơ quan nhà nước về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng và kiến nghị các biện pháp xử lý.

Điều 6. Yêu cầu đối với giám sát đầu tư của cộng đồng

Việc giám sát đầu tư phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Đúng đối tượng, phạm vi và nội dung giám sát đầu tư theo quy định.

2. Không gây cản trở công việc của các đối tượng chịu sự giám sát đầu tư của cộng đồng.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Điều 7. Phương thức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng

Hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo phương thức sau đây:

1. Đối với các dự án thực hiện trên phạm vi một xã: công dân thực hiện giám sát trên cơ sở các thông tin được công khai theo quy định của pháp luật và Quy chế này. Ý kiến và kiến nghị của công dân về những vấn đề quy định tại Điều 4 của Quy chế này được phản ánh thông qua các tổ chức đoàn thể của cộng đồng hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;

2. Đối với các dự án thực hiện trên phạm vi liên xã: công dân phản ánh những kiến nghị về những vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã nơi mình cư trú.

3. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện công tác giám sát theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát đầu tư theo quy định của Quy chế này.

2. Tổng hợp, phản ánh, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề

quy định tại Điều 4 của Quy chế này (trong trường hợp không thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng); gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các bảng tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng (theo nội dung gợi ý tại Phụ lục số 1 kèm theo Quy chế này).

3. Thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo yêu cầu của cộng đồng:

a) Tổ chức Hội nghị của cộng đồng hoặc Hội nghị đại biểu của cộng đồng để bầu Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (bầu mới, bổ sung, bãi nhiệm và bầu thành viên thay thế) hoặc quyết định giải tán Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; cử đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (thành viên này do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cử và quyết định thay đổi khi có yêu cầu của cộng đồng hoặc của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng). Thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng không phải là người đương nhiệm trong Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Tổ chức cuộc họp đầu tiên của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

c) Ra văn bản công nhận Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (hoặc xác nhận việc giải tán Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng), thông báo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cộng đồng và các chủ đầu tư có dự án trên địa bàn biết.

4. Hướng dẫn Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật và Quy chế này; hỗ trợ Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi Báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng cho các cơ quan liên quan khi cần thiết.

5. Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Căn cứ vào yêu cầu thực tế cần giám sát đầu tư trên địa bàn xã và hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát đầu tư của cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh và gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những vấn đề quy định tại Điều 4 của Quy chế này; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình.

3. Tổng hợp, phản ánh, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Báo cáo cơ quan chịu trách nhiệm về công tác giám sát đầu tư ở địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư) kết quả tổng

hợp thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng theo nội dung gợi ý tại Phụ lục số 1 kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Tổng hợp, phản ánh kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (trong trường hợp không thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng) hoặc Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tổng hợp ý kiến của cộng đồng bằng văn bản và gửi đến các cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan giám sát đầu tư của Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tài trợ có liên quan.

2. Việc tổng hợp, phản ánh kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng phải kịp thời, trung thực, khách quan.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ (6 tháng và một năm), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (hoặc Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng) lập báo cáo tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng, gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn gửi báo cáo tổng hợp 6 tháng đầu năm vào tuần thứ hai của tháng 7; báo cáo tổng hợp một năm vào tuần thứ hai của tháng 01 năm sau. Báo cáo tổng hợp bao gồm những nội dung gợi ý tại Phụ lục số 1 kèm theo Quy chế này.

2. Định kỳ (6 tháng và một năm), Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương, gửi báo cáo Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm là tuần thứ tư của tháng 7; báo cáo một năm là tuần thứ tư của tháng 01 năm sau. Báo cáo tổng hợp bao gồm những nội dung gợi ý tại Phụ lục số 2 kèm theo Quy chế này.

3. Định kỳ (6 tháng và một năm), Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng trên phạm vi toàn quốc. Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng đầu năm vào tuần thứ hai của tháng 8; báo cáo một năm vào tuần thứ hai của tháng 02 năm sau. Báo cáo tổng hợp bao gồm những nội dung gợi ý tại Phụ lục số 2 kèm theo Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN TRONG THỰC HIỆN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành ở các cấp

1. Thực hiện công khai hóa thông tin về quy hoạch theo quy định của pháp luật.

2. Xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà cộng đồng yêu cầu trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị bằng văn bản của cộng đồng; báo cáo cơ quan cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền.

09637971

3. Kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Thực hiện công khai hóa các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp,... kế hoạch đầu tư có liên quan trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

2. Xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà cộng đồng yêu cầu trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị bằng văn bản của cộng đồng; báo cáo cơ quan cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư

Cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư có trách nhiệm quyết định các biện pháp giải quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà cộng đồng đã yêu cầu trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của cộng đồng.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban giám sát của cộng đồng

1. Yêu cầu chủ đầu tư, các nhà thầu báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin làm rõ những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

2. Tổng hợp ý kiến của cộng đồng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các báo cáo của chủ đầu tư và các nhà thầu, đề xuất biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Thông báo cho cộng đồng và các cơ quan có liên quan biết về quyết định của cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

Điều 16. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Công khai hóa thông tin về quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật:

a) Đối với mọi dự án đầu tư trên địa bàn xã, chủ đầu tư có trách nhiệm công khai hóa về: Quyết định đầu tư; chủ đầu tư; Ban quản lý dự án; tiến độ và kế hoạch đầu tư; diện tích chiếm đất và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết và phương án kiến trúc; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; phương án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường;

b) Đối với các dự án được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy chế này, ngoài các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có trách nhiệm công khai hóa về: nội dung Quyết định đầu tư; nguồn vốn đầu tư và điều kiện tài chính của các nguồn vốn đầu tư; các nhà thầu;

c) Đối với các dự án được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 3 của Quy chế này, ngoài các nội dung quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có trách nhiệm công khai hóa về các quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại và định mức vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình;

d) Đối với các dự án được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Quy chế này, ngoài các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có trách nhiệm công khai hóa về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép kinh doanh nếu có.

2. Trả lời, giải trình, cung cấp các thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này và quy định của pháp luật khi cộng đồng yêu cầu.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp phục vụ việc giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 17. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Trả lời, giải trình, cung cấp các thông tin về dự án thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật khi cộng đồng yêu cầu.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp phục vụ cho việc giám sát đầu tư của cộng đồng.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng

1. Các tổ chức, cá nhân tích cực tham

gia hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng được các cấp có thẩm quyền tuyên dương, khen thưởng kịp thời theo quy định của pháp luật về khen thưởng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tổng kết công tác giám sát đầu tư của cộng đồng và đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư tuyên dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân đã có những đóng góp tích cực và có hiệu quả trong hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng.

3. Các cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định tuyên dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng quyền giám sát đầu tư của cộng đồng để làm những việc trái với quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

9637971

Phụ lục số 1**KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG**

*Báo cáo 6 tháng đầu năm (một năm)
của xã/phường/thị trấn, thuộc quận/huyện*

Bảng 1. Tổng hợp chung kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn nhà nước (***)	Dự án đầu tư trực tiếp cho xã (**)	Dự án không sử dụng vốn nhà nước (*)	
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Tổng số dự án có quyết định đầu tư trên địa bàn					
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát điều tra, trong đó:					
- Đúng quy định					
- Có vi phạm					
- Chưa xác định được					
3. Tổng số dự án cộng đồng chưa giám sát điều tra, trong đó:					
- Do các cơ quan chưa công khai hóa thông tin					
- Do chủ đầu tư chưa công khai hóa thông tin					
- Lý do khác					
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm, trong đó:					
- Đã có thông báo kết quả xử lý					

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn nhà nước (***)	Dự án đầu tư trực tiếp cho xã (**)	Dự án không sử dụng vốn nhà nước (*)	
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
- Chưa có thông báo kết quả xử lý					
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo.					

Ghi chú: (1) = (2) + (3) + (4)

(***) - Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy chế giám sát điều tra của cộng đồng.

(**) - Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Quy chế giám sát điều tra của cộng đồng.

(*) - Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Quy chế giám sát điều tra của cộng đồng.

XÁC NHẬN
CỦA UBMTTQ VIỆT NAM XÃ
(Trong trường hợp thành lập
Ban GSĐT)

TM. UBMTTQ VIỆT NAM XÃ
CHỦ TỊCH
(Trong trường hợp không thành lập
Ban GSĐT)

TM. BAN GSĐT CỦA CỘNG ĐỒNG
TRƯỞNG BAN
(Trong trường hợp thành lập
Ban GSĐT)

0937971

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Báo cáo 6 tháng đầu năm (một năm)
của xã/phường/thị trấn, thuộc quận/huyện

Bảng 2. Tổng hợp theo nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng

	Tổng số dự án đã thực hiện GSĐT	Trong đó:		
		Đúng quy định	Sai quy định	Chưa xác định được
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)
1. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành,...				
2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai				
3. Quy hoạch xây dựng chi tiết, kiến trúc, xây dựng				
4. Chỉ giới đất và sử dụng đất				
5. Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường				
6. Đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư				
7. Tiến độ, kế hoạch đầu tư				
8. Có xâm hại lợi ích của cộng đồng		... không có	
9. Có tác động tiêu cực đến môi trường		... không có	
10. Đầu tư có hiệu quả (*)		... có	... không	
11. Có gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án (*)		... không có	
12. Đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại, định mức vật tư (**)		... đúng	... không	
13. Đúng quy định về nghiệm thu, quyết toán công trình (**)		... đúng	... không	

Ghi chú: (1) = (2) + (3) + (4)

(*) Các dự án quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 3.

(**) Các dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.

XÁC NHẬN
CỦA UBMTTQ VIỆT NAM XÃ
(Trong trường hợp thành lập
Ban GSĐT)

TM. UBMTTQ VIỆT NAM XÃ
CHỦ TỊCH
(Trong trường hợp không thành lập
Ban GSĐT)

TM. BAN GSĐT CỦA CỘNG ĐỒNG
TRƯỞNG BAN
(Trong trường hợp thành lập Ban GSĐT)

Phụ lục số 2**KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG**

*Báo cáo 6 tháng đầu năm (một năm)
tại tỉnh / thành phố.....*

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG**1. Những việc đã làm được**

- a) Đánh giá chung (nhận xét tình hình dựa trên kết quả thực hiện tại Bảng 1).
- b) Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy chế này): (nhận xét, đánh giá theo các nội dung quy định tương ứng tại Điều 4 của Quy chế này và kết quả thực hiện tại Cột (1) của Bảng 2).
- c) Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn và công sức của cộng đồng; các dự án do Nhà nước, hoặc các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho xã (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Quy chế này): (nhận xét, đánh giá theo các nội dung quy định tương ứng tại Điều 4 của Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và kết quả thực hiện tại Cột (2) của Bảng 2).
- d) Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác (quy định tại điểm c của khoản 2 Điều 3 của Quy chế này): (nhận xét, đánh giá theo các nội dung quy định tương ứng tại Điều 4 của Quy chế này và kết quả thực hiện tại Cột (3) của Bảng 2).

2. Những việc chưa làm được và nguyên nhân

- Các cơ quan nhà nước chưa thực hiện công khai hóa các thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế này; lý do...
 - Chủ đầu tư chưa thực hiện công khai hóa các thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế này; lý do....
 - Các cơ quan có thẩm quyền chưa xử lý và trả lời ý kiến phản ánh, kiến nghị của cộng đồng; lý do...
 - Các đối tượng giám sát đầu tư của cộng đồng chưa chấp hành các biện pháp xử lý của các cơ quan có thẩm quyền; lý do...
 - Cộng đồng chưa thực hiện được; lý do
- Nhận xét chung...

3. Các vướng mắc trong thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng

- Về các quy định có liên quan trong thực hiện.
- Các cơ quan nhà nước chưa thực hiện công khai hóa các thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.
- Các chủ đầu tư chưa thực hiện công khai hóa các thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.
- Trong sự phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (hoặc Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng) với các đối tượng giám sát đầu tư của cộng đồng.
- Về năng lực tổ chức thực hiện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (hoặc Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng).

II. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Về việc hoàn thiện chính sách, Quy chế giám sát điều tra của cộng đồng.
2. Về việc tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy chế giám sát điều tra của cộng đồng.
3. Về phương tiện, điều kiện cần thiết để thực hiện giám sát điều tra của cộng đồng.
4. Về việc nâng cao hiệu quả giám sát điều tra của cộng đồng.
5. Về việc động viên, khen thưởng trong hoạt động giám sát điều tra của cộng đồng.
6. Các vấn đề có liên quan khác.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/THÀNH PHỐ.....

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Báo cáo 6 tháng đầu năm (một năm)
của tỉnh / thành phố

Bảng 1. Tổng hợp chung kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn nhà nước (***)	Dự án đầu tư trực tiếp cho xã (**)	Dự án không sử dụng vốn nhà nước (*)	
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Tổng số dự án có quyết định đầu tư trên địa bàn					
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát đầu tư, trong đó:					
- Đúng quy định					
- Có vi phạm					
- Chưa xác định được					
3. Tổng số dự án cộng đồng chưa giám sát đầu tư, trong đó:					
- Do các cơ quan chưa công khai hóa thông tin					
- Do chủ đầu tư chưa công khai hóa thông tin					
- Lý do khác					
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm, trong đó:					
- Đã có thông báo kết quả xử lý					
- Chưa có thông báo kết quả xử lý					
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo					

Ghi chú: (1) = (2) + (3) + (4)

(***) - Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Quy chế giám sát điều tra của cộng đồng.

(**) - Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

(*) - Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 của Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/THÀNH PHỐ.....

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Báo cáo 6 tháng đầu năm (một năm)
của tỉnh / thành phố

Bảng 2. Tổng hợp theo nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng

(A)	Tổng số dự án đã thực hiện giám sát đầu tư	Trong đó:		
		Đúng quy định	Sai quy định	Chưa xác định được
(1)	(2)	(3)	(4)	
1. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành,...				
2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai				
3. Quy hoạch xây dựng chi tiết, kiến trúc, xây dựng				
4. Chỉ giới đất và sử dụng đất				
5. Xử lý chất thải, bảo vệ môi trường				
6. Đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư.				
7. Tiến độ, kế hoạch đầu tư				
8. Có xâm hại lợi ích của cộng đồng		... không có	
9. Có tác động tiêu cực đến môi trường		... không có	
10. Đầu tư có hiệu quả (*)	 có	... không	
11. Có gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án (*)		... không có	
12. Đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại, định mức vật tư (**)		... đúng	... không	
13. Đúng quy định về nghiệm thu, quyết toán công trình (**)		... đúng	... không	

Ghi chú: (1) = (2) + (3) + (4)

(*) Các dự án quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 3.

(**) Các dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**